

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 15/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt

2. Bà Tô Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hải Đăng và ông Lê Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLHS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Hoàng L** (Tên gọi khác: L B K), sinh ngày 12/12/2000 tại Bạc Liêu; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số D, Khóm M, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ xăm hình. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lê Minh Đ, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị D1, sinh năm 1972. Anh, chị, em ruột: 02 người (Kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 23/4/2020, bị Công an huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Nhân thân: Ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Lê Hoàng L bị khởi tố bị can ngày 20/4/2021, đến ngày 27/4/2021 bị bắt tạm giam đến nay, (có mặt).

2/ **Chiêm Linh T** (Tên gọi khác: L1, S L1), sinh ngày 28/12/1999 tại Bạc Liêu; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số A, khóm T, Phường T2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp:

Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Chiêm Văn L2, sinh năm 1966 và bà Trần Hồng M, sinh năm 1972. Anh, chị, em ruột: 05 người (Kể cả bị cáo), lớn nhất là sinh năm 1990, nhỏ nhất bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/5/2016, cùng với Lê Hoàng L phạm tội cướp tài sản nên ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 03/3/2015, bị Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo Chiêm Linh T bị khởi tố bị can ngày 29/4/2021 và bị bắt tạm giam đến nay, (có mặt).

3/ **Dương Minh H** (Tên gọi khác: B M), sinh ngày 14/5/2000 tại Bạc Liêu; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số Z, khóm X, Phường T3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Dương Công L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969. Anh, chị, em ruột: 02 người (Kể cả bị cáo), lớn nhất là sinh năm 1992, nhỏ nhất bị cáo. Tiền án: Không. Tiền sự: 02 lần, lần 1: Ngày 22/4/2020, bị Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cùng đồng bọn dùng dao đâm người khác gây thương tích”; lần 2: Ngày 24/9/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Bị cáo Dương Minh H bị khởi tố bị can ngày 28/9/2021 và được tại ngoại điều tra, đến ngày 10/02/2022 bị bắt đi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao Động – Thương Bình và Xã hội thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho đến nay, (có mặt).

Bị hại: Anh **Ngô Tuấn K3**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số F , khóm N2, phường N3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Huỳnh Nguyễn T2**, sinh ngày 28/01/2003. Địa chỉ: Ấp T4, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ, ngày 19/02/2021, anh Trần Ngọc B1 rủ chị Huỳnh Nguyễn T2 và Huỳnh Kim N2, Đ1 (không rõ nhân thân), Nguyễn Tuấn K và A1 (tên gọi khác: Vi1, không rõ nhân thân) đến nhà B1 tại khóm N2, phường N3, thành phố B để nhậu đến khoảng 22 giờ 30 phút thì nghỉ nhậu. Lúc này, B1, A1, Đ1, K1, T2 và N2 vào phòng ngủ của B1 nói chuyện, thì B1 dùng điện thoại di động của mình quay video cảnh T2 và Đ1 đùa giỡn rồi gửi cho người khác, Ngân thấy B1 quay video liền nói cho T2 hay nên T2 kêu B1 ra ngoài nói chuyện, yêu cầu B1 xóa hết hình và video đã quay lại và xin lỗi T2, B2 đã thu hồi video, xóa video và xin lỗi T2 nhưng T2 không đồng ý và đi ra ngoài đứng trước cổng nhà B2 la lối. Lúc này, N2 sử dụng điện thoại di động của T2 đăng nhập vào tài khoản Facebook “Huỳnh Kim N2” gọi và nhắn tin bằng Messenger đến tài

khoản Facebook “L1 T” của Chiêm Linh T (L1) nội dung “ra biển rước N2 có chuyện”, có nghĩa là N2 cự cãi với người khác, ra rước N2 về, T thấy tin nhắn liền điều khiển xe mô tô loại SH, màu trắng (mượn của chị ruột) đến nhà N2, nói với bà Vu Kim H3 (mẹ ruột của N2) và Huỳnh Minh M1 (anh ruột của N2) biết sự việc, rồi lấy cây gậy dũa ba khúc để vào trong cốp xe, điều khiển xe mô tô chở M1 đi và gọi điện cho Dương Minh H (L, S L) nói “ra ngoài biển có chuyện”, ngoài ra lúc đó L có điện cho T thì nghe Tâm nói “có chuyện ngoài biển”, do đi chơi chung với nhau nên L hiểu là đi tiếp T giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, T nghe N2 kể lại sự việc, rồi nói chuyện với B2 và yêu cầu B2 xóa video đi, B2 nói đã xóa và xin lỗi. T kêu N2 lên xe ra về nhưng N2 không chịu về mà chờ T2 về cùng nên bà H1 kéo T2 ra xe, cho M1 chở T2 về nhà.

Sau khi nói chuyện điện thoại với T, L về phòng trọ lấy theo một con dao tự chế (loại dao bầu) cất giấu trong người, lấy áo khoác màu đen loại vải dù mặc vào thì gặp Dương Minh H (là bạn bè chơi chung với T và L1), L kêu H lấy xe mô tô chở đi và nói “Thằng L1 bị rượt ở phường N”, H nói “Để tao chở mày đi”, rồi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K2 – 082.05 (của bạn gái L) chở L chạy ra nhà của B1 gặp T, L xuống xe nói chuyện với T, H ngồi trên xe. L nghe T kể lại sự việc thì liền chửi B2, Ngô Tuấn K3 (là anh cùng mẹ khác cha với B2) cũng lên tiếng bảo vệ B2 thì L tức giận lấy con dao tự chế dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, thân dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao màu trắng, đầu dao bầu giấu sẵn trong người cầm dao chém K3 một nhát trúng vào ngực bên phải nhưng chỉ bị trầy xước nhẹ, K3 liền chạy vào nhà bà T4 (là mẹ của K3 lấy ra một con dao tự chế dạng mã tấu, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 23cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 56cm, đầu dao nhọn chạy ra; B2 lấy một cây đèn pin, màu đen, dài khoảng 40 cm, ông Trần Ngọc D3 (là dương của K3) cũng cầm một khúc cây dài khoảng 40cm chạy ra. Thấy vậy, H mở cốp xe lấy một con dao bằng kim loại dài 30 cm, đầu dao nhọn, lưỡi dao sắc bén cầm trên tay, điều khiển xe đậu tại chỗ quay đầu xe ngay đoạn giữa giải phân cách đường Đ2, T chở N2 chạy theo Hùng, rồi đậu xe kế bên. Lúc này, L1 cầm dao tự chế đang đi bộ từ từ ra đến giữa lộ thì K3 cầm dao tự chế rượt L, H thấy vậy liền cầm dao chạy lại để tiếp L, T thấy vậy lấy một cây gậy dũa ba khúc cầm trên tay, chạy lại hỗ trợ L và H.

Tại đây, B2 cầm đèn pin, ông D3 cầm một khúc cây chạy ra đứng phía sau Khởi thì T cầm cây gậy dũa ba khúc đập một nhát trúng vào đầu K3 nhưng không gây thương tích, K3 tiếp tục cầm dao chém về phía T và H, H đưa cây dao lên đỡ làm K3 mất đà nên bỏ chạy lên vỉa hè thì được bà T4 ôm cản lại. L1 sau đó, K3 cầm mã tấu chạy đến chém trúng sượt vào cẳng tay trái H thì bị trượt chân mất đà nên L cầm dao tự chế chém một nhát trúng vào tay phải Khởi gây thương tích, ông D3 lao vào dùng cây đỡ cho Khởi thì bị nhóm của L chém bị thương tích ở ngón tay út bên phải nhưng không rõ ai gây ra, T tiếp tục cầm cây gậy dũa ba khúc đánh một nhát vào vai của ông D. Phát hiện K3 bị chém nên bà T4 la lên “Đứt tay rồi” thì L, T và H cùng chạy ra cùng A1 cầm dao (lấy trong nhà bà T4), Bảo lượm gạch ở lề đường, Kiệt lượm gạch ở lề đường cùng ném về hướng của L, T và H

nhưng không có thương tích. H chở L chạy đến giữa cầu Nhà Mát quăng bỏ cả hai con dao gây án xuống sông (không thu hồi được), T chở N về đến giữa cầu T5 thì quăng bỏ cây gây dữ ba khúc xuống sông (không thu hồi được). Sau đó, K3 được người nhà đưa vào Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu cấp cứu. Đến ngày 20/02/2021, K3 được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị. Đến ngày 23/02/2021, K3 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 38/TgT ngày 24 tháng 02 năm 2021, của Trung Tâm Pháp Y thành phố Cần Thơ kết luận: Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt gân duỗi, đứt bán phần thần kinh trụ, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay phải đã được điều trị khâu gân cơ, khâu thần kinh và phẫu thuật kết hợp xương, cố định nẹp bột cẳng bàn tay. Hiện tại vết thương đã lành sẹo; vị trí gãy xương đang can liền, còn dụng cụ kết hợp xương; hạn chế vận động cổ bàn tay phải mức độ nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm). Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải phù hợp với cơ chế do vật sắc bén gây ra.

Tại Cáo trạng số 124/ CT-VKSTPBL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng L, Chiêm Linh T và Dương Minh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng L, Chiêm Linh T và Dương Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng L mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chiêm Linh T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Minh H mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: **Đối với một áo sơ mi loại ngắn tay có bầu; một quần Jean màu xanh; một áo thun ngắn tay, màu đen; một quần Jean màu đen và sim số: 0946.611.148 đề nghị tịch thu và tiêu hủy; một điện thoại di động nhãn**

hiệu HUAWEI Y7 đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, màu: vàng-gold, gắn sim số: 0946.194.836, đã qua sử dụng đề nghị trả lại cho chị Huỳnh Nguyễn T2.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Tuấn K2 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng, anh Khởi đã nhận bồi thường 17.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường thêm 183.000.000 đồng. Các bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị, tái khám là 6.047.391 đồng.

- Tiền xe chuyển bệnh số tiền 16.800.000 đồng.

- Bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện: 100.000 đồng/ ngày x 4 ngày nằm viện = 400.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại: cộng 09 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng là 2.700.000 đồng;

- Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: 1.200.000 đồng.

- Khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần: là 26.075.000 đồng.

Tổng cộng: 53.222.391 đồng. Bị cáo L đã bồi thường 15.000.000 đồng và bị cáo H đã bồi thường là 2.000.000 đồng nên các bị cáo Lê Hoàng L, Chiêm Linh T và Dương Minh H cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Ngô Tuấn K2 phải bồi thường số tiền là 36.222.391 đồng (trong đó bị cáo L phải bồi thường là 2.740.797 đồng, bị cáo H phải bồi thường thêm là 15.740.797 đồng và bị cáo Tâm phải bồi thường là 17.740.797 đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự: Bị cáo L phải chịu là 300.000 đồng; bị cáo H phải chịu là 787.000 đồng. Bị cáo T phải chịu là 887.000 đồng.

Các bị cáo giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra, đồng ý với kết luận giám định, yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật và xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm về với gia đình.

Bị hại K2 trình bày: Giữ nguyên lời khai và yêu cầu trách nhiệm dân sự trong giai đoạn điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ

luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Chị Huỳnh Nguyễn T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy chị T2 có lời khai ở cơ quan điều tra và các chứng cứ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của chị T2 không trở ngại gì cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T2 theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, những người có liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án của bị hại, kết luận giám định về thương tật và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn giữa B2– T2 và những người khác, khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 19/02/2021, tại khóm N2, phường N3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Lê Hoàng L, Chiêm Linh T, Dương Minh H đã thống nhất ý chí cùng nhau dùng dao, gây dữ ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Ngô Tuấn K3 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 35%.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi các bị cáo sử dụng dao, gây dữ ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 35% đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo và qua đó cũng góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xác định vai trò cụ thể của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo T là người rủ rê và tác động hai bị cáo L và H đến nơi xảy ra mâu thuẫn, còn bị cáo L là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại và thể hiện vai trò tích cực nhất trong việc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T và H, đối với bị cáo H cũng có tham gia vào quá trình xô xát dẫn đến thương tích cho bị hại, vì vậy khi lượng hình mức hình phạt dành cho bị cáo L và bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo H.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo L và bị

cáo H đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo L và bị cáo H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Đối với một áo sơ mi loại ngắn tay có bầu; một quần Jean màu xanh; một áo thun ngắn tay, màu đen; một quần Jean màu đen là của các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và sim số 0949.611.148 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7, màu đen là của bị cáo H có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, màu: vàng-gold, gắn sim số: 0946.194.836, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Huỳnh T2 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị T2. Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Trần Ngọc B3, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã trả cho B3 là phù hợp. Đối với một cây dao tự chế dạng mã tấu, cán dao dạng ống bằng kim loại màu trắng dài 23cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 56cm, thân dao rộng 04cm, đầu dao nhọn, trên thân dao có dính vết màu đỏ nghi máu; một cây đèn pin, màu đen và những mảnh vỡ của gạch đá bị bể và những mảnh vỡ của chậu xi măng bị bể, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an thành phố Bạc Liêu, tịch thu và tiêu hủy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại K3 có yêu cầu cụ thể như sau:

- Về chi phí điều trị: 10.000.000 đồng.
- Về chi phí thuê xe ô tô đi lại khám chữa bệnh: 17.500.000 đồng.
- Chi phí ăn uống quá trình khám bệnh: 5.000.000 đồng.
- Chi phí người nuôi bệnh: 10.000.000 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 50.000.000 đồng
- Chi phí thu nhập thực tế bị mất: 40.500.000 đồng
- Tổng thất tinh thần: 67.000.000 đồng.

Tổng cộng: 200.000.000 đồng.

Các bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 584; Điều 587; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh K3 điều trị tại các Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ từ ngày 20/02/2021 đến ngày 23/02/2021 là 04 ngày và 03 lần đi tái khám tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ vào ngày 01-02/3/2021,

ngày 11/3/2021, 20/4/2021 và có đi nẹp vôi tại bệnh viện Thanh Vũ Bạc Liêu vào ngày 18/3/2021.

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị, tái khám theo toa vé là 6.047.391 đồng,

- Tiền xe chuyển bệnh có hoá đơn số tiền 16.800.000 đồng.

- Bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện: 100.000 đồng/ ngày x 04 ngày nằm viện = 400.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại: Thời gian điều trị tại Bệnh viện là 04 ngày; Tái khám 03 lần trong đó có một lần 02 ngày, 02 lần còn lại là mỗi lần 01 ngày và nẹp vôi tại Bệnh viện Bạc Liêu là 01 ngày, tổng cộng 09 ngày. Anh K3 xác định là kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại nhà nhưng không có căn cứ xác định được mức thu nhập cụ thể mỗi ngày bao nhiêu, nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng là 2.700.000 đồng;

- Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Anh Khởi cung cấp thuê người nuôi bệnh mỗi ngày 200.000 đồng không bao gồm chi phí ăn uống nên trong thời gian người nuôi bệnh chăm sóc anh K3 vẫn bỏ ra chi phí ăn uống cho người nuôi bệnh nên áp dụng mức chi phí cho người nuôi bệnh là 300.000 đồng/ngày, anh K3 điều trị tại bệnh viện 04 ngày, thành tiền là 1.200.000 đồng.

- Khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần: Xét thấy giữa các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường tổn thất về tinh thần, cho nên căn cứ vào mức độ tổn thương cơ thể, có căn cứ xác định mức bồi thường tổn thất tinh thần cho anh K3 số tiền tương ứng 17,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể là 26.075.000 đồng.

Tổng các khoản chi phí: 53.222.391 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 53.222.391 đồng, không có căn cứ chấp nhận đối với các yêu cầu khác của bị hại.

Các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền là 53.222.391 đồng nên mỗi bị cáo phải bồi thường là 17.740.797 đồng. Bị cáo L đã bồi thường 15.000.000 đồng và bị cáo H đã bồi thường 2.000.000 đồng được đối trừ, các bị cáo phải bồi thường thêm là 36.222.391 đồng (trong đó bị cáo L phải bồi thường là 2.740.797 đồng, bị cáo H phải bồi thường thêm là 15.740.797 đồng và bị cáo T phải bồi thường là 17.740.797 đồng).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự: Bị cáo L phải chịu là 300.000 đồng; bị cáo H phải chịu là 787.000 đồng. Bị cáo T phải chịu là 887.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Hoàng L (L B K)**, **Chiêm Linh T (L1, S S1)** và **Dương Minh H (B M)** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng L (L B K)** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 27/4/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Chiêm Linh T (L1, S L1)** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/4/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Minh H (B M)** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc các bị cáo Lê Hoàng L, Chiêm Linh T và Dương Minh H cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Ngô Tuấn K3 số tiền là 36.222.391 đồng, cụ thể bị cáo L phải bồi thường là 2.740.797 đồng, bị cáo H phải bồi thường là 15.740.797 đồng và bị cáo T phải bồi thường là 17.740.797 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi loại ngắn tay có bầu, phần thân trước phía bên trái có dòng chữ “BURBERRY ESTABLISHED 1856”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean màu xanh, phần lưng phía trong có thuê dòng chữ “FASHION BLUE JEANS MFG. GO”, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, nhãn hiệu DSQUARED2, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean màu đen nhãn hiệu FASHION FOR MEN, đã qua sử dụng; sim số: 0949.611.148.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Prp 2018, màu đen, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Huỳnh T2 :01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, màu: vàng-gold, gắn sim số: 0946.194.836, đã qua sử dụng, nút home bị hỏng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hoàng L, Chiêm Linh T và Dương Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng L phải nộp 300.000 đồng; bị cáo Dương Minh H phải nộp 787.000 đồng, bị cáo Chiêm Linh T phải nộp 887.000 đồng.

Án xử công khai, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, liên quan;
- Lưu.

Ngô Hồng Trinh